

Số: 17/2021/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phân cấp quản lý ngân sách các cấp
chính quyền địa phương thuộc tỉnh Bắc Ninh năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 822/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý ngân sách các cấp chính quyền địa phương thuộc tỉnh Bắc Ninh năm 2022; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Ban hành “Quy định phân cấp quản lý ngân sách các cấp chính quyền địa phương thuộc tỉnh Bắc Ninh năm 2022” như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định chi tiết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; thường vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương. Các nội dung khác liên quan đến quản lý ngân sách thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Quy định về phân cấp quản lý ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng cho năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;
2. Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao;
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương:

1. Ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý;

2. Ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới;

3. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu

a) Chú trọng khả năng đáp ứng nhu cầu chi tại chỗ, khuyến khích khai thác thu và phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng. Nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó;

b) Phân cấp tối đa nguồn thu trên địa bàn để bảo đảm nhiệm vụ chi được giao trừ các nguồn thu không ổn định hàng năm; hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên;

c) Ngân sách cấp xã được phân chia nguồn thu từ các khoản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình;

d) Không phân cấp cho ngân sách cấp xã 100% các khoản thu không ổn định như các khoản thu liên quan đến đất (thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất; lệ phí trước bạ nhà, đất) để tránh mất cân đối khi nguồn thu này tăng, giảm bất thường;

đ) Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ.

4. Nguyên tắc phân cấp nhiệm vụ chi

a) Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp;

b) Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của

mình thì phải phân bổ và giao dự toán cho cơ quan cấp dưới được ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ chi đó. Cơ quan nhận kinh phí ủy quyền phải quyết toán với cơ quan ủy quyền khoản kinh phí này;

c) Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã được phân cấp nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; không có nhiệm vụ chỉ nghiên cứu khoa học và công nghệ;

d) Trong phân cấp nhiệm vụ chi đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác;

đ) Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác, trừ các trường hợp sau:

- Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

- Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

- Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh:

1. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% gồm:

a) Thu tiền cho thuê nhà và bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước;

b) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu;

c) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho Ngân sách cấp tỉnh;

d) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc

toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu; Lệ phí môn bài khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương, khu vực nhà nước địa phương, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài;

e) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện;

g) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước (ngoài phần điều tiết ngân sách trung ương);

h) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

i) Các khoản thu khác nộp ngân sách cấp tỉnh: thu bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý, trừ các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ tài chính; thu hồi các khoản chi năm trước và các khoản thu khác nộp ngân sách tỉnh do các đơn vị cấp tỉnh nộp;

k) Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết;

l) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh năm trước sang năm sau;

m) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;

n) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh;

o) Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương;

p) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước các doanh nghiệp Cục Thuế quản lý thu;

q) Thu tiền sử dụng đất từ dự án đất đối ứng để thanh toán vốn xây dựng cơ bản theo hình thức hợp đồng BT: cơ quan nhà nước được ủy quyền thuộc cấp tỉnh.

t) Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do Cục Thuế quản lý (trừ các khoản thu tiền chậm nộp tại khoản 4, điều 4 quy định này); tiền chậm nộp các khoản khác theo quy định của pháp luật do ngành Hải quan quản lý (trừ các khoản ngân sách trung ương hưởng); tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành khác thuộc cơ quan cấp tỉnh quản lý; các khoản thu do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách địa phương được hưởng.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương:

a) Thuế giá trị gia tăng, trừ thuế giá trị gia tăng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

c) Thuế thu nhập cá nhân;

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

đ) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường quy định tại điểm d khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015.

3. Các khoản thu phân chia tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương:

a) Tiền sử dụng đất, trừ thu tiền sử dụng đất tại điểm k khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

b) Lệ phí trước bạ nhà, đất;

4. Các khoản chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục từ 4917 đến 4941: Phân chia theo tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu tương ứng với từng khoản thu phát sinh tiền chậm nộp;

5. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương;

6. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh:

1. Chi đầu tư phát triển bao gồm:

a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do cấp tỉnh quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều này, phù hợp với quy định về phân cấp quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng theo phân cấp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi các chương trình theo phân cấp; Cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cấp tỉnh; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo phân cấp.

d) Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

đ) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp trong các lĩnh vực:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề

Các trường phổ thông trung học; trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tỉnh; các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề của tỉnh; đào tạo huấn luyện vận động viên thể dục

thể thao; trường chính trị Nguyễn Văn Cừ; bồi dưỡng, đào tạo lại cán bộ, công chức cấp tỉnh và các hoạt động sự nghiệp giáo dục đào tạo khác của tỉnh;

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ;

c) Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

- Chi các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, chi phòng cháy, chữa cháy đảm bảo trật tự an toàn xã hội của các lực lượng, đơn vị thuộc cấp tỉnh;

- Chi mua sắm trang phục cho lực lượng dân quân; chi thực hiện pháp lệnh dự bị động viên;

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình;

- Chi phòng bệnh, khám chữa bệnh và các hoạt động dân số và gia đình theo ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã;

- Hỗ trợ, mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng: trẻ em dưới 6 tuổi; người nghèo; cận nghèo, thoát nghèo, học sinh, sinh viên; hộ nông nghiệp có mức sống trung bình; người hiến bộ phận cơ thể; đối tượng theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim và các hoạt động văn hoá khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện; Hoạt động thông tin, truyền thông, xuất bản, báo chí.

e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện;

g) Sự nghiệp thể dục thể thao: Tổ chức thi đấu các giải thể dục thể thao cấp tỉnh và tham dự các giải do Trung ương tổ chức; các hoạt động thể thao khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện;

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

i) Các hoạt động kinh tế:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa và các công trình giao thông tỉnh quản lý; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường của tỉnh;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp: sửa chữa các tuyến đê, các công trình thủy lợi của tỉnh; chi công tác khuyến nông, khuyến lâm, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, thủy sản, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng của tỉnh; Hoạt động của các trạm bơm cục bộ.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Nhà nước;

- Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác của tỉnh;

- Chi trợ giá xe buýt;

- Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị, quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng do cấp tỉnh quản lý; chi phí đánh giá quy hoạch cấp tỉnh quản lý.

- Các sự nghiệp kinh tế khác do tỉnh quản lý.

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

l) Chi bảo đảm xã hội: Chi hoạt động của các trại xã hội; cứu tế xã hội; hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội; các hoạt động khác, thực hiện các chính sách xã hội cho các đối tượng do tỉnh quản lý;

m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ lãi các khoản do ngân sách tỉnh vay;

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương;

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp tỉnh;

6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới;

7. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 9 Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

8. Chi chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu, nhiệm vụ khác của Trung ương giao cho địa phương.

Điều 6. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện:

1. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100% gồm:

a) Lệ phí môn bài thu từ khu vực ngoài quốc doanh, trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh ở xã, phường, thị trấn;

b) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước các hộ kinh doanh và doanh nghiệp Chi cục Thuế quản lý thu;

c) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp huyện;

d) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện nộp;

đ) Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu;

e) Lệ phí trước bạ trừ lệ phí trước bạ nhà, đất;

g) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện;

h) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp huyện;

i) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện năm trước sang năm sau;

k) Thu kết dư ngân sách cấp huyện;

l) Các khoản thu khác nộp ngân sách cấp huyện: thu bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý, trừ các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ tài chính; thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật; thu hồi các khoản chi năm trước và các khoản thu khác nộp ngân sách cấp huyện;

m) Thu tiền sử dụng đất từ dự án đất đối ứng để thanh toán vốn xây dựng cơ bản theo hình thức hợp đồng BT: cơ quan nhà nước được ủy quyền thuộc cấp huyện.

n) Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do Chi cục Thuế quản lý (trừ các khoản thu tiền chậm nộp tại khoản 4, điều 4 quy định này); tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành khác thuộc cơ quan cấp huyện quản lý.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % giữa các cấp ngân sách theo quy định tại khoản 2,3,4 – Điều 4 – Chương II quy định này.

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh;

4. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện:

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do cấp huyện quản lý theo quy định phân cấp quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Thành phố Bắc Ninh và thị xã Từ Sơn được phân cấp chi đầu tư xây dựng các trường công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi các chương trình theo phân cấp;

c) Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch cấp huyện; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định;

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:

- Chi cho các trường mầm non công lập; các trường tiểu học, trung học cơ sở, bổ túc văn hóa trung học cơ sở công lập; trung tâm bồi dưỡng chính trị; trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên cấp huyện, trường dạy nghề thuộc

huyện, đào tạo dạy nghề ngắn hạn cho nông dân; đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ công chức cấp huyện; cán bộ công chức cấp xã, thôn; Chi miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; Chi thực hiện một số chế độ chính sách đối với trường trọng điểm, chương trình sữa học đường, tiền ăn trưa trẻ em 3-5 tuổi; Kinh phí khai thác, sử dụng bể bơi; Nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Chi thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật và các hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo khác của các huyện, thành phố, thị xã;

b) Sự nghiệp khoa học công nghệ: Chi ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ.

c) Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

- Chi thực hiện Luật dân quân tự vệ: chi trả phụ cấp cho lực lượng cơ động theo quy định; tập huấn, huấn luyện dân quân, tự vệ và các nhiệm vụ dân quân tự vệ khác do cấp huyện tổ chức (không bao gồm mua sắm quân trang);

- Chi tổ chức các cuộc hội thao; hội thi; diễn tập cấp huyện;

- Chi công tác tuyển quân và các nhiệm vụ quân sự khác của cấp huyện;

- Chi đảm bảo trật tự an toàn xã hội của các lực lượng, đơn vị thuộc cấp huyện.

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, thanh niên xung phong; hỗ trợ, mua bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, đảng viên được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên, các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế theo quy định; hỗ trợ các hoạt động phòng bệnh, hoạt động thuộc lĩnh vực y tế;

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa thông tin cấp huyện quản lý; Hỗ trợ kinh phí tổ chức canh hát quan họ; Hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể;

e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Chi các hoạt động trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình cấp huyện quản lý;

g) Sự nghiệp thể dục thể thao: Chi các hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao cấp huyện quản lý;

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:

- Chi công tác thu gom vận chuyển, xử lý rác thải đường phố và khu dân cư của thành phố, thị xã; quản lý các công trình vệ sinh công cộng; duy trì hệ thống xử lý nước thải của thành phố, thị xã; các hoạt động công ích về môi trường khác;

- Vận chuyển rác thải từ các điểm tập kết của các thôn; xử lý rác thải tại điểm tập kết và bãi xử lý rác thải tập trung theo quy định của tỉnh; xử lý rác tại lò đốt rác tại các xã, phường, thị trấn; phân loại rác thải tại nguồn.

- Chi duy trì vệ sinh môi trường khu trung tâm huyện, các tuyến đường giao thông tỉnh lộ, huyện lộ trên địa bàn;

- Các hoạt động bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

i) Các hoạt động kinh tế:

- Sự nghiệp giao thông; duy tu, bảo dưỡng sửa chữa các công trình giao thông do cấp huyện quản lý;

- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp do cấp huyện quản lý; Chi thực hiện bảo vệ và phát triển đất trồng lúa.

- Sự nghiệp thủy lợi: chi công tác phòng chống lụt bão; chống úng, chống hạn; duy tu, sửa chữa đê địa phương quản lý;

- Chi hoạt động bộ máy cán bộ trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện; đội quản lý trật tự đô thị; trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, thị xã;

- Chi kiến thiết thị chính: chỉnh trang đô thị, duy tu, bảo dưỡng, duy trì hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, giao thông nội thị; công viên, cây xanh của các huyện, thị xã, thành phố;

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp quy định sử dụng nguồn vốn sự nghiệp;

- Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng theo phân cấp;

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Hoạt động các cơ quan Nhà nước cấp huyện;

- Hoạt động các cơ quan cấp huyện của Đảng cộng sản Việt Nam;

- Hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước cấp huyện, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Hội nông dân;

- Hỗ trợ các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Chi trả phụ cấp lãnh đạo nghỉ hưu giữ chức vụ lãnh đạo hội đặc thù.

l) Chi bảo đảm xã hội:

- Chi quà cho các đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chi trả trợ cấp hàng tháng, mai táng phí cho tất cả các đối tượng do huyện quản lý theo các quy định của Trung ương và địa phương;

- Kinh phí điều tra dữ liệu thị trường lao động; kinh phí rà soát hộ nghèo hàng năm;

- Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo;

- Kinh phí hỗ trợ hỏa táng, điện táng;

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã;

4. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu, dự án, nhiệm vụ cấp trên giao;

5. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 9 Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

6. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện sang năm sau.

Điều 8. Nguồn thu của ngân sách cấp xã:

1. Các khoản ngân sách cấp xã hưởng 100% gồm:

a) Lệ phí môn bài thu từ các cá nhân, hộ kinh doanh;

b) Thuế tài nguyên;

c) Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

d) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

đ) Các khoản phí và lệ phí phần nộp ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật do các đơn vị thuộc cấp xã nộp.

e) Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác;

g) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp xã;

h) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật do cấp xã thực hiện;

i) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý;

k) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật; thu từ xử lý tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước do các đơn vị cấp xã nộp;

l) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các đơn vị cấp xã thực hiện;

m) Dự án đất dân cư dịch vụ; đất dôi dư; đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất;

n) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã năm trước sang năm sau;

o) Thu kết dư ngân sách cấp xã.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % giữa các cấp ngân sách theo quy định tại khoản 2,3,4 – Điều 4 – Chương II quy định này.

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.

4. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do cấp xã quản lý theo quy định phân cấp quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

b) Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch cấp xã.

c) Chi đầu tư xây dựng các công trình, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của cấp xã từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân cấp xã quy định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý;

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật:

2. Chi thường xuyên gồm:

a) Chi các sự nghiệp kinh tế do cấp xã quản lý:

- Sửa chữa thường xuyên đường giao thông và các công trình phúc lợi công cộng do cấp xã quản lý; khuyến nông, ngư, lâm;

- Chi lập, điều chỉnh quy hoạch theo phân cấp, quản lý quy hoạch hiện hành.

- Hỗ trợ điện chiếu sáng đường làng, ngõ xóm đối với các thôn, khu phố cho ngân sách cấp xã;

- Chi phụ cấp thú y xã, thôn.

b) Chi sự nghiệp giáo dục: Chi công tác giáo dục do cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật, chi hỗ trợ Trung tâm giáo dục cộng đồng; hỗ trợ các hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;

c) Chi sự nghiệp y tế: Chi hỗ trợ các hoạt động thuộc lĩnh vực y tế;

d) Chi các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao; hoạt động đài truyền thanh cấp xã quản lý (bao gồm cả kinh phí hỗ trợ thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết ở cụm dân cư); Kinh phí hoạt động đối với làng quan họ gốc, làng quan họ thực hành.

đ) Chi đảm bảo xã hội: chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã già yếu nghỉ việc, chi cứu tế xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; quà tặng người cao tuổi; thăm hỏi đột xuất các gia đình chính sách và các hoạt động đảm bảo xã hội khác của cấp xã.

e) Chi hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước bao gồm:

- Hoạt động của Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân cấp xã, chi trả trợ cấp cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ không chuyên trách thôn, khu phố;

- Hoạt động các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Ban thanh tra nhân dân;

- Kinh phí chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;

- Kinh phí chi cho Ban giám sát cộng đồng;

- Kinh phí thực hiện chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội.

- Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp, bảo hiểm đối với cán bộ không chuyên trách, kinh phí bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

g) Chi quốc phòng:

- Hoạt động Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

- Chi cho công tác dân quân tự vệ: chi trả trợ cấp ngày công lao động, phụ cấp trách nhiệm, chi huy đơn vị; tổ chức huấn luyện dân quân và các nhiệm vụ khác;

- Chi công tác tuyển quân: tiếp nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về; diễn tập, hội thi, hội thao cấp xã và các hoạt động quân sự khác do cấp xã tổ chức;

h) Chi an ninh, trật tự an toàn xã hội: Chi đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; Hỗ trợ công an cấp xã theo phân cấp;

i) Chi sự nghiệp môi trường: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, xử lý môi trường khu vực nông thôn; Các hoạt động bảo vệ môi trường khác tại cấp xã theo quy định của pháp luật.

k) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật: Hỗ trợ các tổ chức khác của cấp xã, thôn theo các quy định hiện hành.

3. Chi các chương trình mục tiêu, dự án, nhiệm vụ cấp trên giao;

4. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 9 Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

5. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã sang năm sau.

Điều 10. Thường vượt thu so với dự toán từ các khoản thu giao các huyện, thành phố, thị xã thu.

Trường hợp các khoản thu giao các huyện, thành phố, thị xã thu vượt dự toán; ngân sách cấp tỉnh trích 30% của số tăng thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng để thưởng cho các địa phương có tăng thu.

Căn cứ vào mức thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định sử dụng số thưởng vượt thu được hưởng để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp dưới.

Điều 11. Hỗ trợ hụt thu đối với các khoản thu ngoài quốc doanh do tỉnh thu trên địa bàn

Trường hợp các khoản thu ngoài quốc doanh do tỉnh thu trên địa bàn không hoàn thành dự toán; tùy theo khả năng cân đối, ngân sách cấp tỉnh sẽ hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã phần hụt thu ngân sách cấp huyện, cấp xã được hưởng. Mức hỗ trợ cụ thể từng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp gần nhất.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Các Sở, Ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình, đề ra những biện pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao.

Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách được giao; quản lý sử dụng các khoản kinh phí do nhà nước cấp theo đúng mục đích, đúng chế độ, hiệu quả và tiết kiệm.

Điều 13. Ủy ban Nhân dân, cơ quan nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách các cấp nghiêm chỉnh thực hiện quy chế công khai tài chính, ngân sách; công khai việc quản lý sử dụng tài sản công; đồng thời có trách nhiệm trả lời chất vấn, kiến nghị của nhân dân địa phương về những vấn đề tài chính, ngân sách theo thẩm quyền.

Điều 14. Tổ chức có nghĩa vụ nộp ngân sách; các cơ quan, đơn vị được thụ hưởng ngân sách phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy định này. Những sai phạm phải được phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 16. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: LĐVP, phòng Tổng hợp, lưu VT. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chung